

Bản án số: 411/2022/DS-PT

Ngày: 30/9/2022

V/v “*Tranh chấp đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Hoàng

Bà Trần Thị Liên Anh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/DSPT ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc “*tranh chấp đòi tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 78/2021/DS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 224/2022/QĐXX-PT ngày 13/6/2022, thông báo mở lại phiên tòa số 535/2022/TB-TA ngày 23/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Chí Phương, sinh năm 1968

Bà Bùi Thị Tuyết, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Đá Chông, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phương, bà Tuyết: Anh Lò Văn Panh, sinh năm 1992 – Địa chỉ: Tổ 17, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Phùng Văn Thành, sinh năm 1965

Bà Nguyễn Thị Hoàn, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Khê Thượng, xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

Người kháng cáo: Ông Phùng Văn Thành, bà Nguyễn Thị Hoàn – Là bị đơn.

Tại phiên tòa có mặt: Ông Phương, bà Tuyết, anh Panh, ông Thành, bà Hoàn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Ngô Chí Phương, bà Bùi Thị Tuyết và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng ông Ngô Chí Phương, bà Bùi Thị Tuyết cho vợ chồng ông Phùng Văn Thành, bà Nguyễn Thị Hoàn vay tiền hai lần, khi vay vợ chồng ông Thành, bà Hoàn đều viết và ký giấy thỏa thuận cầm đồ kiêm biên nhận vay tiền. Ngày 07/10/2007 cho vay số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn trả là 17/12/2012 và ngày 07/6/2012 cho vay số tiền 786.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 07/12/2012. Ông Thành, bà Hoàn có giao cho ông, bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy đăng ký kinh doanh mang tên công ty trách nhiệm hữu hạn Lập Thành Phú.

Đến hạn nhưng ông Thành, bà Hoàn không trả nợ tiền vay nên ông bà đã làm đơn đề nghị Công an huyện Ba Vì giải quyết. Tại Công an huyện Ba Vì ngày 03/3/2014 vợ chồng ông Thành, bà Hoàn đã trả cho vợ chồng ông Phương, bà Tuyết số tiền 50.000.000 đồng. Sau đó hai bên có thỏa thuận nếu trong năm 2014 mà vợ chồng ông Thành, bà Hoàn trả hết nợ cho vợ chồng ông Phương, bà Tuyết thì số tiền phải trả là 01 tỷ đồng, từ tháng 3 đến tháng 4/2014 trả 300 triệu; Từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2014 trả 300 triệu; Từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2014 trả 400 triệu. Ngày 11/4/2014, ông Thành trực tiếp viết bản cam kết trả nợ tiền vay như thỏa thuận nêu trên, bản cam kết có chữ ký của vợ chồng ông Thành, bà Hoàn và ông bà.

Vợ chồng ông Thành, bà Hoàn không thực hiện trả nợ được đúng như bản cam kết viết ngày 11/4/2014 nên năm 2016, ông bà tiếp tục làm đơn đề nghị Công an Thành phố Hà Nội giải quyết. Tại công an thành phố Hà Nội, vợ chồng ông Thành, bà Hoàn trả ông bà số tiền 244 triệu đồng, cụ thể ngày 18/8/2016 trả số tiền 200 triệu đồng và ngày 12/4/2017 trả số tiền 44 triệu đồng.

Tổng số tiền vợ chồng ông Thành, bà Hoàn đã trả tại Công an huyện Ba Vì và Công an Thành phố Hà Nội là 294.000.000 đồng.

Ngoài ra, do vợ chồng ông Thành, bà Hoàn có sản xuất gạch xây dựng nên hai bên có thỏa thuận lấy gạch trừ nợ, loại gạch và đơn giá theo thị trường, gạch loại A đơn giá là 1000 đồng/viên, gạch loại B là 750 đồng/viên. Số lượng và thời gian lấy theo sổ ghi chép có ký nhận của đại diện hai bên khi nhận chuyển gạch ông bà đã nộp cho Tòa án.

Nay ông bà yêu cầu vợ chồng ông Thành, bà Hoàn phải trả ông bà số tiền vay còn lại là: $1.486.000.000đ - (294.000.000đ + \text{giá trị gạch đã nhận theo sổ ghi chép giao nộp})$.

Bị đơn ông Phùng Văn Thành, bà Nguyễn Thị Hoàn thống nhất trình bày:

Do có quan hệ làm ăn quen biết nên từ năm 2006 đến năm 2010 vợ chồng ông, bà nhiều lần vay tiền của ông Phương, bà Tuyết để làm ăn, số tiền vay, thời hạn từng lần và số lần vay ông bà đều không nhớ. Mỗi lần vay tiền ông bà đều viết giấy thỏa thuận cầm đồ kèm giấy biên nhận vay tiền ghi nhận số tiền vay gốc. Ông bà thực hiện việc trả tiền lãi vay đến tháng 6/2010 thì làm ăn vỡ nợ nên không thực hiện vay tiếp mà chót nợ, tổng số nợ còn lại là 700.000.000 đồng. Hai bên cùng viết giấy cầm đồ kèm biên nhận vay tiền, ông bà giao cho ông Phương, Tuyết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy đăng ký kinh doanh công ty TNHH Lập Thành Phú của gia đình. Hai bên vẫn thỏa thuận lãi suất vay bằng miệng là 2000 đồng/1 triệu/1 ngày.

Sau đó, hàng tháng ông bà trả tiền lãi cho ông Phương bà Tuyết, đến tháng 3/2012 thì khó khăn không có tiền trả lãi trong hơn hai tháng liên tiếp nên ngày 07/6/2012 hai bên tiến hành chót nợ gốc, nợ lãi theo đó tiền gốc là 700.000.000 đồng, tiền lãi là 86.000.000 đồng. Hai bên nhất trí viết lại giấy thỏa thuận cầm đồ kèm biên nhận vay tiền nội dung ghi nhận vợ chồng ông bà vay của vợ chồng ông Phương, bà Tuyết số tiền 786.000.000 đồng; Tài sản cầm đồ là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy đăng ký kinh doanh công ty TNHH Lập Thành Phú, thời hạn trả nợ vào ngày 07/12/2012.

Lần này hai bên không thỏa thuận tiền lãi, do sơ suất ông bà đã không yêu cầu ông Phương, bà Tuyết hủy bỏ giấy vay cũ ghi số tiền 700.000.000 đồng. Năm 2014, ông Phương, bà Tuyết đã kiện ông bà ra Công an huyện Ba Vì. Công an huyện xác định đây là quan hệ dân sự để hai bên trả tiền, qua Công an huyện Ba Vì ông bà đã trả số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 03/3/2014, sau đó hai bên có thỏa thuận ông bà trả dần cho ông Phương, bà Tuyết bằng giá trị gạch. Trong hai năm 2015, 2016, ông bà đã trả cho ông Phương, bà Tuyết giá trị gạch là 230.157.000 đồng, việc thỏa thuận trả nợ bằng gạch không lập văn bản giấy tờ nhưng mỗi lần giao nhận gạch đều có ký nhận của kế toán thủ quỹ.

Năm 2016, ông Phương, bà Tuyết tiếp tục kiện ông bà đến Công an thành phố Hà Nội. Tại Công an thành phố Hà Nội ông bà trả tiếp số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 18/8/2016 và 44.000.000 đồng vào ngày 12/4/2017. Như vậy, số nợ 786.000.000 đồng theo giấy thỏa thuận cầm đồ kèm biên nhận vay tiền mà ông bà ký nhận qua các lần trả nợ bằng tiền và gạch thì ông bà chỉ còn nợ ông Phương bà Tuyết số tiền 258.843.000 đồng.

Ngày 11/4/2014, ông bà có ký giấy cam kết trả tiền cho ông Phương, bà Tuyết ghi số tiền vay 1 tỷ đồng là trên cơ sở khoản tiền vay đã ký nhận 786.000.000 đồng từ năm 2012 và tiếp tục tính lãi đến khi trả xong nợ năm 2014. Hai bên là tròn số 01 tỷ chứ không phải như ông Phương trình bày là ông Phương, bà Tuyết giảm bớt tiền vay cho ông bà.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 78/2021/DS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Chí Phương, bà Bùi Thị Tuyết. Buộc ông Phùng Văn Thành, bà Nguyễn Thị Hoàn phải trả ông Ngô Chí Phương, bà Bùi Thị Tuyết số tiền 1.003.625.000đ (*Một tỷ, không trăm linh ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm, bị đơn là ông Phùng Văn Thành và bà Nguyễn Thị Hoàn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn bị đơn thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án cụ thể như sau:

- Ông Phùng Văn Thành, bà Nguyễn Thị Hoàn có trách nhiệm thanh toán cho ông Ngô Chí Phương, bà Nguyễn Thị Tuyết nợ gốc và lãi với tổng số tiền là 400.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Đơn kháng cáo của các đương sự trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ về hình thức.

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Ngô Chí Phương, bà Bùi Thị Tuyết khởi kiện yêu cầu ông Phùng Văn Thành, bà Nguyễn Thị Hoàn trả số tiền vay theo hai giấy nhận nợ gồm: Giấy thỏa thuận cầm đồ kiêm giấy biên nhận tiền ngày 17/10/2007 ông bà Phương Tuyết cho ông Thành, bà Hoàn số tiền 700.000.000 đồng; Giấy thỏa thuận cầm đồ kiêm giấy biên nhận vay tiền ngày 07/6/2012 ông bà Phương Tuyết cho ông Thành, bà Hoàn vay số tiền 786.000.000 đồng. Tổng số tiền vay là 1.486.000.000 đồng, ông Thành,

bà Hoàn đã trả được ông Phương, bà Tuyết tổng số tiền 294.000.000 đồng và lấy một số gạch để trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phương, bà Tuyết và ông Thành, bà Hoàn thống nhất thỏa thuận ông Thành, bà Hoàn có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Phương, bà Tuyết tổng số tiền là 400.000.000 đồng.

Xét thấy, tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án. Việc thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm số 78/2021/DS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn kháng cáo trong hạn luật định.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án và đánh giá chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

[3]. Về án phí:

Ông Thành, bà Hoàn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 400.000.000 đồng phải thanh toán cho ông Phương, bà Tuyết đã thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định tại khoản 5, điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do sửa lại bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 148, Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Chí Phương, bà Bùi Thị Tuyết về việc đòi tài sản đối với bị đơn là ông Phùng Văn Thành, bà Nguyễn Thị Hoàn.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự như sau: Ông Phùng Văn Thành, bà Nguyễn Thị Hoàn phải thanh toán trả cho ông Ngô Chí Phương, bà Bùi Thị Tuyết số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Ngô Chí Phương, bà Bùi Thị Tuyết có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không chấp hành án hoặc chấp hành không đầy đủ thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Ngô Chí Phương, bà Nguyễn Thị Tuyết không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả ông Phương, bà Tuyết số tiền 23.880.000 đồng (*Hai mươi ba triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/00530 ngày 29/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Ông Phùng Văn Thành, bà Nguyễn Thị Hoàn phải chịu 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Thành, bà Hoàn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí ông Thành, bà Hoàn đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0059879 và 0059879 ngày 08/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Ông Thành, bà Hoàn còn phải nộp 19.400.000 (Mười chín triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Mạnh Cẩm Yến

